

Số: 27 /2018/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 15 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước
về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khí tượng thủy văn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28 tháng 6 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Cục KTTV và BĐKH;
- Các Đ/c TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- LĐ UBND tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTN_(TQH).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Mùa A Sơn

QUY CHẾ

Phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27 /2017/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nội dung và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Những nội dung về hoạt động khí tượng thủy văn không nêu trong Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, các tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước (sau đây gọi là các tổ chức, cá nhân), có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm triển khai đầy đủ, chặt chẽ quy định của pháp luật về Khí tượng thủy văn.

2. Việc phối hợp, trao đổi thông tin về khí tượng thủy văn phải thực hiện thường xuyên, liên tục nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn theo quy định pháp luật.

**Chương II
NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý hoạt động Khí tượng thủy văn ở địa phương trình HĐND, UBND tỉnh ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện.

2. Phổ biến giáo dục pháp luật về lĩnh vực khí tượng thủy văn nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và cộng đồng dân cư.

3. Tổ chức lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng khi có nhu cầu khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn theo mục đích riêng của địa phương.

4. Cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn và kiểm tra việc thực hiện.

a) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

b) Tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Bảo vệ công trình khí tượng thủy văn

a) Tham gia bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

6. Khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn

a) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn tại địa phương. Theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

c) Tổ chức truyền, phát tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn.

7. Phối hợp trong hoạt động điều tra, đánh giá và hợp tác quốc tế

a) Tham gia, phối hợp trong hoạt động điều tra cơ bản, đánh giá, dự báo, nắm bắt tình hình diễn biến của khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh và các hiện tượng thiên nhiên nguy hiểm. Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu khoa học mới về khí tượng thủy văn trong các chương trình, dự án.

b) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về hoạt động khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

Điều 4. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc phối hợp quản lý nhà nước về khí tượng thủy văn

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và các địa phương xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện quy định

của pháp luật về khí tượng thủy văn và quản lý hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền cấp giấy phép của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tiếp nhận, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, gia hạn, đình chỉ, thu hồi giấy phép hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn thuộc thẩm quyền; tổ chức kiểm tra hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo giấy phép được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp.

c) Quản lý các hoạt động quan trắc, dự báo, cảnh báo, thông tin, dữ liệu, cung cấp dịch vụ khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh; theo dõi, đánh giá việc khai thác, sử dụng tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan thẩm định, thẩm tra, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp các Sở, ban ngành liên quan tham mưu, đề xuất, lập Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và ban hành sau khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường chấp thuận bằng văn bản; thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về khí tượng thủy văn.

e) Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền đối với các hành vi vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn và các hành vi vi phạm pháp luật khác về khí tượng thủy văn. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

g) Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức về khí tượng thủy văn; Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các Tổ chức đoàn thể tỉnh tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

h) Hàng năm có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý về khí tượng thủy văn theo quy định của Luật Khí tượng thủy văn năm 2015.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh về quy hoạch tổng thể, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào lập quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội.

b) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và các đơn vị có liên quan về thẩm định, thẩm tra việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

c) Tổ chức tiếp nhận, thẩm định cấp, điều chỉnh và thu hồi giấy chứng nhận đầu tư kinh doanh ngành nghề dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn theo quy định của Luật Đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Chủ trì, phối hợp các Sở, ban ngành liên quan cập nhật thông tin kịp thời để cảnh báo, dự báo khí tượng thủy văn và thiên tai (lũ, lụt, hạn hán...) trên địa bàn tỉnh.

b) Thu thập, cập nhật và tổng hợp các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản; trên cơ sở đó, báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, phòng chống thiên tai, trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

4. Sở Xây dựng:

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn phục vụ cho lập quy hoạch xây dựng, công tác khảo sát, nghiên cứu lập dự án đầu tư xây dựng công trình.

b) Khi cấp giấy phép xây dựng công trình thuộc phạm vi quản lý phải xem xét, phối hợp với các địa phương, cơ quan liên quan xác định công trình xây dựng phải đảm bảo phạm vi an toàn hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn.

5. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh thực hiện tuyên truyền, đăng tải thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát xây dựng, nâng cấp, đảm bảo hạ tầng kỹ thuật các mạng di động nhằm đảm bảo việc báo tin thiên tai khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Giao thông Vận tải: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức hướng dẫn cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực giao thông vận tải khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; áp dụng việc sử dụng, trao đổi thông tin, dữ liệu khí tượng phục vụ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng đáp ứng yêu cầu quản lý dịch vụ đảm bảo hoạt động giao thông thủy, giao thông đường bộ, đường hàng không.

7. Sở Công Thương: Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức, hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực công thương khai thác, cung cấp thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn, tin dự báo, cảnh báo

khí tượng thủy văn xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành công trình thủy điện và các công trình khác thuộc phạm vi quản lý.

8. Sở Tài chính: Chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật để đảm bảo thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

9. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Đài Khí tượng thủy văn tỉnh đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ về khí tượng thủy văn.

b) Phối hợp thẩm định các dự án, đề án ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến thuộc lĩnh vực khí tượng thủy văn vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

10. Văn phòng Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh

a) Phối hợp với các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch đầu tư, thẩm định, đánh giá việc khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

b) Phối hợp các Sở, ban, ngành, địa phương liên quan theo dõi tình hình, diễn biến của thời tiết, thủy văn, trên địa bàn tỉnh. Trên cơ sở đó, thông tin kịp thời đến người dân để chủ động trong việc phòng, tránh, đồng thời đề xuất phương án phòng, chống và ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do các diễn biến của thời tiết, thủy văn gây ra.

11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Điện Biên và các Tổ chức đoàn thể tỉnh: Thực hiện truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, tiếp nhận, khai thác, sử dụng thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn và chấp hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn.

12. Đài Khí tượng thủy văn tỉnh

a) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, ban ngành có liên quan tổ chức thẩm tra độ chính xác các số liệu về lĩnh vực khí tượng thủy văn bao gồm: Khí tượng nông nghiệp, các số liệu khí tượng thủy văn được sử dụng cho việc tính toán các đặc trưng thiết kế khi xây dựng công trình, quy hoạch, kế hoạch trên địa bàn tỉnh.

b) Cung cấp kịp thời, chính xác, đầy đủ, đúng quy định các thông tin, số liệu về khí tượng thủy văn trên địa bàn tỉnh để phục vụ công tác phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị liên lập, trình Kế hoạch phát triển mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh; xây

dựng và duy trì hệ thống cảnh báo, dự báo thiên tai phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan thực hiện rà soát, thống kê các công trình khí tượng thủy văn phải lập hồ sơ ranh giới và công khai hành lang kỹ thuật, công trình phải quan trắc khí tượng thủy văn, công trình khí tượng thủy văn không bảo đảm hành lang kỹ thuật; thực hiện việc bảo vệ, giải quyết các vi phạm hành lang kỹ thuật công trình khí tượng thủy văn do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh.

đ) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham gia thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, các đề tài nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực khí tượng thủy văn tại địa phương.

e) Báo cáo dữ liệu khí tượng thủy văn về Sở Tài nguyên và Môi trường định kỳ vào ngày 02 tháng 01, ngày 02 tháng 07 hàng năm và đột xuất khi có yêu cầu.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 2, Điều 7, Luật Khí tượng thủy văn.

14. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 2 Điều 53 Luật Khí tượng thủy văn.

15. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 3, Điều 53, Luật Khí tượng thủy văn.

16. Các Sở, ban ngành, tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp khi có chỉ đạo của cấp có thẩm quyền.

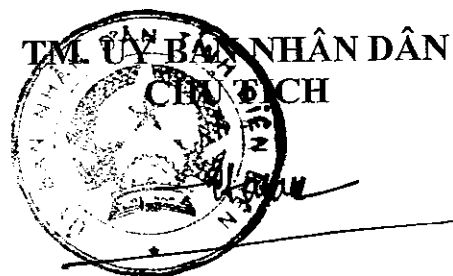
Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, thực hiện, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này; báo cáo, đánh giá việc thực hiện Quy chế này theo quy định của pháp Luật.

2. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, tổ chức và cá nhân phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./2



Mùa A Sơn